

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN XÃ THỔ BÌNH
ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021

HỒ SƠ GỒM CÓ

1. Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới
2. Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thổ Bình(2021 (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới);
3. Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình về việc tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã (bản chính);
4. Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính);
5. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã
(Kèm theo hồ sơ kết quả tự đánh giá 19 tiêu chí)

Thổ Bình, tháng 12 năm 2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Thổ Bình**

Số: 02 /TT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thổ Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Thổ Bình
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ - TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPDP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020”;

Căn cứ Kế hoạch số: 36/KH - UBND ngày 01/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2021

Căn cứ hướng dẫn của các ngành về việc thực hiện đánh giá các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-CT ngày 26/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Thổ Bình giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030; ;

Căn cứ văn bản số: 2026/BCĐ-VPDP, ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, tỉnh Tuyên Quang V/v trình tự, thủ tục

hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, năm 2021

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình về việc Thành lập Đoàn đánh giá, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới xã Thổ Bình năm 2021;

Căn cứ Báo cáo số 142/BC-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình về báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thổ Bình năm 2021;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã về việc họp đề nghị xét, công nhận xã Thổ Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021,

Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình kính trình Ủy ban nhân dân huyện thẩm tra, và trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt hồ sơ công nhận xã Thổ Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021. Hồ sơ gồm:

1. Báo cáo số 142/BC-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình về báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thổ Bình năm 2021 (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới);

2. Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình về việc tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thổ Bình năm 2021 (bản chính);

3. Biên bản cuộc họp ngày 30/12/2021 đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

4. Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính);

5. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện thẩm tra, và trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt xã Thổ Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND huyện; (kinh trình)
- Văn Phòng Điều phối NTM huyện;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Lưu: VP-UBND xã

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Số:142/BC-UBND

Thổ Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2021 xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung.

Thổ Bình là xã nằm ở cửa ngõ phía nam của huyện Lâm Bình, cách trung tâm huyện Lâm Bình 21 km. Phía Đông giáp xã Phúc Sơn, phía Bắc giáp xã Bình An, phía Nam giáp xã Minh Quang, phía Tây giáp xã Hồng Quang. Trên địa bàn xã có đường tỉnh ĐT. 188 chạy qua, chiều dài 7,1 km (đi qua các thôn Vàng Áng, Bản Phú, Bản Pước, Nà Cọn, Nà Vài và Bản Piát).

Xã có 1.366 hộ với 5.929 nhân khẩu, 10 thôn bản; mật độ dân số đạt 80 người/km². Trong đó: Dân tộc Tày 329 hộ, 3.683khẩu; dân tộc Dao 400 hộ, 2.075 khẩu; dân tộc Kinh 96hộ, 462khẩu; dân tộc Hoa 03 hộ, 14 khẩu; nhân khẩu là người dân tộc khác 22 khẩu.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 6.876,91 ha, trong đó: Nhóm đất Nông nghiệp (gồm cả diện tích đất nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản) có 6.569,44 ha, chiếm 95,53%; đất phi Nông nghiệp có diện tích 158,43 ha, chiếm 2,3%; đất chưa sử dụng có 149,04 ha, chiếm 2,17%.

Địa hình của xã đa dạng và phức tạp, là thung lũng nằm giữa các khe núi hình thành các khu ruộng, các bãi trồng rau màu và các tụ điểm dân cư. Các đồi núi có độ dốc lớn, phân làm hai loại: đồi núi đất và đồi núi đá vôi (chủ yếu là núi đá vôi). Đặc điểm của địa hình này là độ dốc lớn, địa hình chia cắt, đi lại và canh tác khó khăn. Xã có khu Khau Mút nằm trên núi cao khí hậu mát mẻ, độ ẩm cao thích hợp với sự phát triển của cây chè shan tuyết, đây là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Nguồn thu nhập chính của nhân dân trong xã chủ yếu là sản xuất cây lương thực; chăn nuôi gia súc, gia cầm, tình hình đời sống vật chất, tinh thần nhân dân tương đối ổn định và ngày càng được nâng cao. Tổng sản lượng lương thực năm 2021 đạt 3.112 tấn; tổng đàn gia súc, gia cầm: Đàn trâu 901 con, đàn bò 76 con, đàn lợn 2.326 con, đàn dê 693 con, đàn gia cầm 25.054 con.

Đảng bộ xã Thổ Bình gồm 16 chi bộ với trên 312 đảng viên, nhiều năm liền Đảng bộ đều được xếp loại trong sạch vững mạnh, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội của xã đều được xếp loại "tốt" trở lên.

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành: Trong những năm vừa qua, đặc biệt trong năm 2021, cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội xã đã nhận thức sâu sắc và thực hiện quyết liệt để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã đã có sự thay đổi tích cực. Đảng bộ, chính quyền xã vững mạnh, đoàn kết đây là điều kiện quan trọng để triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả.

Về địa bàn: nhân dân sinh sống tương đối tập trung, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất cơ bản đáp ứng yêu cầu, điều kiện đất đai thuận lợi... đây là những điều kiện để thực hiện có hiệu quả Chương trình, nhất là phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của nhân dân.

3. Khó khăn

Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, mức thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với tiêu chí. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật nông thôn chưa đồng bộ như: cơ sở vật chất trường lớp học còn thiếu, cơ sở vật chất văn hóa, công trình nước sạch chưa hoàn thiện. Phát triển sản xuất hàng hóa chưa tương xứng với tiềm năng.

Diện tích tự nhiên của xã chủ yếu là đồi núi (chiếm trên 80%); diện tích đất trồng lúa và đất trồng cây màu ít... do đó, việc lập và triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án về phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung nhằm nâng cao thu nhập của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Xuất phát điểm thấp, năm 2011 khi bắt đầu triển khai thực hiện, xã Thổ Bình đạt 4/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó do đội ngũ cán bộ, công chức xã và Ban phát triển các thôn khi triển khai thực hiện chương trình đa số làm việc kiêm nhiệm, chưa có kinh nghiệm thực tiễn về xây dựng nông thôn mới, vì vậy trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các tiêu chí còn lúng túng.

II. CĂN CỨ ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPDP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020”;

Đề án, Đề án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Thổ Bình giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 11/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về lãnh đạo xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2021.

III. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Cấp ủy, chính quyền và Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã đã xây dựng kế hoạch, phân công và xác định thực hiện các công việc theo thứ tự ưu tiên với các giải pháp cụ thể. Trong đó, đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân triển khai; tích cực huy động, lồng ghép các nguồn lực, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất, ngành nghề thủ công truyền thống nhằm phát huy lợi thế của từng thôn trên địa bàn xã.

- Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 11/6/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về lãnh đạo xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2021; Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 26/6/2011 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình về việc thành lập ban chỉ đạo thực hiện Chương trình NTM xã Thổ Bình giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 15/6/2011 về việc thành lập Ban quản lý dự án xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thổ Bình giai đoạn 2010-2020;

- Ban Chỉ đạo xã ban hành Quyết định số 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54/QĐ-UBND ngày 15/8/2011 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình về việc công nhận Ban phát triển thôn, bản thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị - Xã hội đã ban hành các kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới, Kế hoạch số 05-KH/MTTQ ngày 23/2/2021 của UBMTTQ xã Thổ Bình về tổ chức thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn xã Thổ Bình năm 2021; Kế hoạch số 12-KH/CCB ngày 20/02/2021 của Hội cựu chiến binh xã Thổ Bình về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018; Kế hoạch số 04-KH/ĐTN ngày 12/2/2021 của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Thổ Bình về tham gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; Kế hoạch số 34-KH/HND ngày 16/02/2021 của Hội nông dân xã Thổ Bình về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; Kế hoạch số 56-KH/HLHPN ngày 20/2/2021 của Hội liên hiệp phụ nữ xã Thổ Bình về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông, tuyên truyền

Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020”:

Đề án, Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Thổ Bình giai

ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐỘNG NÔNG THÔN MỚI

Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, của thôn; lồng ghép nội dung vào các cuộc họp của xã, của thôn; lắp đặt pano, khẩu hiệu và Hội nông dân xã đã tổ chức Hội thi tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới; Hội LHPN xã tổ chức Hội thi bản em xanh, sạch, đẹp thu hút trên 550 hội viên và nhân dân tham gia; thông qua cuộc thi đã nâng cao được nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

b) Công tác tập huấn, đào tạo

- Tập huấn: Từ năm 2011 đến nay xã đã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức được trên 20 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi: Chăn nuôi lợn đen sinh sản, dê thịt, trâu vỗ béo...., kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lúa, cây lạc... với 2.521 lượt người tham gia.

- Đào tạo nghề: Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Dạy nghề huyện, tổ chức 8 lớp đào tạo nghề cho 250 học viên gồm các nghề như sửa chữa máy nông nghiệp, xe máy, máy công nghiệp...

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

- Xã tập trung chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa phù hợp với quy hoạch và điều kiện của xã cũng như quy hoạch chung của toàn huyện nhu phát triển chăn nuôi trâu vỗ béo, chăn nuôi dê thịt, vùng sản xuất lắc hàng hóa,...

- Thực hiện Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh xã đã hướng dẫn được 71 hộ nghèo, cận nghèo vay vốn nuôi lợn với tổng số tiền 115.000.000 đồng, kết quả 34 hộ NO/HĐH ngày 20/7/2016 của Ban

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới được xác định là nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện thường xuyên, liên tục.

- Ủy ban nhân dân xã đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng góp các nguồn lực, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Đây nhanh việc thực hiện xóa nhà tạm, chỉnh trang nhà cửa, cải tạo vườn tạp; xây dựng công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, vệ sinh đường làng ngõ xóm, đường nội đồng... Phát động và triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua "Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới" trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo Công chức Văn hóa xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân nói chung và xây dựng nông thôn mới nói riêng. Phát hiện kịp thời những mô hình, cách làm hay để nhân rộng trong quá trình xây dựng nông thôn mới để những tập thể, cá nhân học tập và làm theo. Thường xuyên thông tin, tuyên truyền đến nhân dân, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như: Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, của thôn; lồng ghép nội dung vào các cuộc họp của xã, của thôn; lắp đặt pano, khẩu hiệu và Hội nông dân xã đã tổ chức Hội thi tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới; Hội LHPN xã tổ chức Hội thi bản em xanh, sạch, đẹp thu hút trên 550 hội viên và nhân dân tham gia; thông qua cuộc thi đã nâng cao được nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

b) Công tác tập huấn, đào tạo

- Tập huấn: Từ năm 2011 đến nay xã đã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức được trên 20 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi: Chăn nuôi lợn đen sinh sản, dê thịt, trâu vỗ béo...., kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lúa, cây lạc... với 2.521 lượt người tham gia.

- Đào tạo nghề: Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Dạy nghề huyện, tổ chức 8 lớp đào tạo nghề cho 250 học viên gồm các nghề như sửa chữa máy nông nghiệp, xe máy, máy công nghiệp...

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

- Xã tập trung chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa phù hợp với quy hoạch và điều kiện của xã cũng như quy hoạch chung của toàn huyện như phát triển chăn nuôi trâu vỗ béo, chăn nuôi dê thịt, vùng sản xuất lạc hàng hóa,...

- Thực hiện Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh xã đã hướng dẫn được 71 hộ nghèo, cận nghèo vay vốn nuôi

đặc sản có lợi thế trên địa bàn huyện đến năm 2020. Nhờ thực hiện tốt công tác tổ chức, tuyên truyền vận động, hỗ trợ vốn, giống và khoa học cho các hộ gia đình để thực hiện các loại cây trồng, vật nuôi là đặc sản có lợi thế, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định; một số cây, con đã thực hiện cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch năm theo từng năm đề ra như: Cây lạc, trâu vỗ béo, lợn đen và dê thịt đã góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho người dân.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: 100.352,6 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 63.963,7 triệu đồng, chiếm 63,7 % (trong đó vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 27.582,3 triệu đồng; vốn lồng ghép từ các Chương trình 36.381,4 triệu đồng).

- Ngân sách tỉnh: 13.025,1 triệu đồng, chiếm 12,9%;
- Ngân sách huyện: 4.940 triệu đồng, chiếm 4,9%;
- Nhân dân đóng góp: 18.423,8 triệu đồng, chiếm 18,5%.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về quy hoạch khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.
- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

– Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Căn cứ hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương, tỉnh, huyện; năm 2011 Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức lập, hoàn thiện quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 và tiến hành công bố, niêm yết công khai đến các thôn trên địa bàn xã; năm 2012, hoàn thiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Quy hoạch chi tiết khu sản xuất hàng hóa tập trung; xây dựng đề án hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp của xã; hoàn thiện Quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hiện nay, cơ bản xã đã hoàn thiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tập thể, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Phê duyệt quy hoạch chung và được công bố công khai đúng thời hạn; Ban hành quy định quản lý quy hoạch, cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch và được tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

- Khối lượng thực hiện: Lập và phê duyệt quy hoạch (Quy hoạch chung xây

Quy hoạch chi tiết 1/500 nghĩa trang nhân dân xã, Bãi tập kết rác thải tập trung) được phê duyệt tại Quyết định số 395/QĐ-CT ngày 26/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Thổ Bình giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức hội nghị công bố công khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới ngày 29/3/2013; cấm mốc chỉ giới phạm vi quy hoạch và có quy chế quản lý quy hoạch theo quy định.

- Kinh phí thực hiện: 150,0 triệu đồng.

- c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về giao thông khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ đường trực thôn, bản, áp và đường liên thôn, bản, áp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 50%.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (trong đó, 50% được cứng hóa).

- Đường trực chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (50% được cứng hóa).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Trong những năm qua tranh thủ sự đầu tư từ các chương trình dự án của nhà nước, sự hỗ trợ của tỉnh xã đã tập trung huy động nhân dân tham gia đóng góp nhân công và tiền để tập trung xây dựng hạ tầng giao thông trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Đầu tư cứng hóa đường trực xã đạt 100%; đường trực thôn, liên thôn được cứng hóa đạt 97,2%; các tuyến đường ngõ, xóm được cứng hóa đạt 68,7%; đường trực chính nội đồng được cứng hóa đạt 74,1%.

- Khối lượng thực hiện:

- + Đường trực xã, liên xã được cứng hóa đạt 100% (7,1/7,1km).

- + Đường trực thôn, liên thôn, bản được cứng hóa đạt 97,2% (13,89/14,29 km).

- + Đường ngõ, xóm cứng hóa đạt 68,7% (10,916/15,897 km).

- + Đường trực chính nội đồng được cứng hóa đạt 74,1% (13,622/18,393 km).

- Kinh phí thực hiện: 21.524,7 triệu đồng

- c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về thủy lợi khi đáp ứng các yêu cầu:

- Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa 2 vụ được tưới chủ động đạt từ 80% trở lên.
- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Huy động nguồn lực đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới đập đầu mối và kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh; kiện toàn Ban quản lý, khai thác công trình thủy lợi cấp xã; hàng năm xây dựng và ban hành triển khai Kế hoạch, Phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng công trình đầu mối và kiên cố hóa kênh mương, số công trình được kiên cố 7/7 công trình, số km kênh mương được kiên cố đạt 92,3% (52,3/57,3 km); thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, hàng năm xây dựng và triển khai kế hoạch, Phương án phòng, chống thiên tai tại chỗ.

- Khối lượng thực hiện: Tổng diện tích đất trồng lúa 410,33ha, trong đó đất trồng 2 vụ lúa 410,33ha, được tưới tiêu chủ động 410,33ha đạt tỷ lệ 100%. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Kinh phí thực hiện: 8.993,3 triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về điện khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Hệ thống điện đạt chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.
- Có tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt từ 95% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Rà soát hệ thống điện trên địa bàn, đề nghị cải tạo, nâng cấp hệ thống các trạm biến áp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân cải tạo hệ thống điện sau công tơ.

- Các nội dung đã thực hiện: Sửa chữa lớn đường dây áp thuộc trạm biến áp Vũ Tiên, trạm UBND xã, trạm Làng Khánh, Trạm Thượng Dương; bổ sung cột, đường dây 0,4 kv đến các khu dân thuộc thôn Tân Lập; Xây dựng mới 02 trạm biến áp; phối hợp với điện lực Na Hang rà soát, hướng dẫn hộ gia đình cải tạo hệ thống điện sau công tơ đảm bảo sử dụng điện thường xuyên, an toàn.

- Khối lượng thực hiện: Trên địa bàn xã được xây dựng 9 trạm biến áp, tổng công suất 1.190 KVA, đường dây trung áp 15,0 km, đường dây hạ áp 21,5 km, bê

thống điện cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100% (1.366/1.366 hộ).

- Kinh phí thực hiện: 6.700,0 triệu đồng.
- c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về trường học khi có tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia theo mức quy định của vùng (tỷ lệ đạt từ 70% trở lên).

- b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, kiên cố trường, lớp học; cơ sở vật chất các cấp học trên địa bàn xã được quan tâm đầu tư xây dựng, đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Các nội dung, khối lượng công việc đã thực hiện: 3/3 cấp trường học trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, đạt tỷ lệ 100%.

- + Trường mầm non xã Thổ Bình: Được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2020 tại Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp tục duy trì giữ vững trong năm 2021.

- + Trường tiểu học xã Thổ Bình: Được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2014 tại Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp tục duy trì giữ vững các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.

- + Trường trung học sở Thổ Bình: Được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2015 tại Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp tục duy trì giữ vững các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.

- Kinh phí đã thực hiện: 30.774,8 triệu đồng.
- c) Tự đánh giá: Đạt yêu cầu quy định.

6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã theo quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh.

- Có 100% số thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

- b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Nhà văn hóa và khu thể thao xã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn theo quy định; 10/10 thôn được nhà nước hỗ trợ và huy động đóng góp từ nhân dân trên địa bàn để đầu tư cải tạo nâng cấp, xây dựng mới nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn theo quy định.

- Các nội dung, khối lượng công việc đã thực hiện:

+ Nhà văn hóa xã được xây dựng mới năm 2018, với 250 chỗ ngồi, có 02 phòng chức năng, diện tích quy hoạch 578m²; sân thể thao trung tâm xã có diện tích 10.800m².

+ Nhà văn hóa thôn: 10/10 thôn được đầu tư xây dựng nhà văn hóa, đảm bảo từ 80 chỗ ngồi trở lên, có diện tích quy hoạch đảm bảo theo quy định (từ 450 m² trở lên); các nhà văn hóa thôn được trang bị đầy đủ những trang thiết bị thiết yếu phục vụ hoạt động.

+ 100% các thôn đều có sân thể thao được quy hoạch xây dựng đạt chuẩn, trong đó sân thể thao trung tâm xã ngoài phục vụ các hoạt động của xã còn phục vụ hoạt động thể thao của nhân dân các thôn: thôn Bản Pước, thôn Nà Cọn, thôn Bản Phú, thôn Vàng Áng;

- Kinh phí đã thực hiện: 7.259,6 triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định

7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Xã có chợ nông thôn hoặc chợ liên xã theo quy định cụ thể của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

- Xã có điểm mua bán tập trung, giao thương hàng hóa theo quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Chợ trung tâm xã được đầu tư xây dựng năm 2015, có mặt bằng phù với quy hoạch và hợp với quy mô hoạt động chợ; kết cấu nhà chính đảm bảo bán kiên cố, có đầy đủ các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình; Tổ điều hành, quản lý chợ được kiện toàn và đi vào hoạt động.

- Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Tổ quản lý chợ Thổ Bình để quản lý, khai thác, phát triển chợ theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP và Điều 7 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

- Các loại hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Nội quy chợ được UBND huyện Lâm Bình phê duyệt tại Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 23/5/2018. Nội quy chợ được Tổ quản lý chợ niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ.

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

8. Tiêu chí số 8 về Thể thao, rèn luyện, giải trí

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về thông tin và truyền thông khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính theo quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn theo quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành theo quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính, có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định; triển khai nâng cấp đài truyền thanh cơ sở, các thôn được trang bị hệ thống loa không dây; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện: Có 01 điểm phục vụ bưu chính, có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định; xã có 01 đài truyền thanh, 10/10 thôn được trang bị hệ thống loa không dây; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành của UBND xã.

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về nhà ở dân cư khi đáp ứng các yêu cầu:

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.
- Đạt mức quy định của vùng về tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Triển khai rà soát, đăng ký nhu cầu hỗ trợ làm nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xóa nhà tạm, nhà dột nát; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tự chỉnh trang nhà cửa, khuôn viên, xây dựng 03 công trình vệ sinh đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện: Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 12 nhà, trong năm vận động, hỗ trợ 185 hộ chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp nhà ở. Hiện nay trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát; tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt 98,6% (1.347/1366 hộ).

- Kinh phí đã thực hiện: 4.310,0 triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Đảm bảo đạt theo yêu cầu quy định.

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt mức quy định của vùng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Xuất phát điểm thu nhập bình quân đầu người năm 2011 đạt 8,0 triệu đồng/người/năm. Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền xã đã triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo, tạo việc làm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất; hàng năm huy động, lòng ghép các chương trình, dự án để xây dựng các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

- Các nội dung, khối lượng công việc đã thực hiện: Cùng với các giải pháp giảm nghèo, tạo việc làm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, xã Thổ Bình đã tập trung triển khai hơn 25 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm hỗ trợ các hộ gia đình phát triển kinh tế. Tập trung chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người đạt 37,4 triệu đồng/người/năm, cụ thể: Nguồn thu từ lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản 69.462,57 triệu đồng; thu từ sản xuất phi nông, lâm, thủy sản 22.816,63 triệu đồng; thu từ tiền lương, tiền công và các khoản thu khác: 110.466,67 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện: 6.270,0 triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Đạt mức thu nhập theo yêu cầu quy định.

11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo khi có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 của xã dưới 12%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung rà soát, đánh giá nguyên nhân và triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả để hỗ trợ hộ nghèo về vốn, giống cây, giống con, vật tư nông nghiệp, hỗ trợ nhà ở, đào tạo nghề, giải quyết việc làm...; từng bước đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất; thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ nghèo nâng cao ý thức phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Các nội dung, khối lượng công việc đã thực hiện: Kết quả rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 10,4% (138/1366 hộ).

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn về tiêu chí lao động có việc làm khi có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Trong những năm qua, xã đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện tổ chức nhiều lớp tập huấn cho các đối tượng thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi thú y, sửa chữa máy nông nghiệp,... với trên 300 lượt người học và giới thiệu các thị trường lao động tại các khu công nghiệp để người lao động lựa chọn, tham gia.

- Các nội dung, khối lượng công việc đã thực hiện: Năm 2021, tổng số lao động trong độ tuổi lao động có khả năng lao động là 4.233 người, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 90,0% ($3.811/4.233$ lao động).

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về tổ chức sản xuất khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp. Hợp tác xã nông lâm nghiệp được tổ chức cung cấp, kiện toàn và chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Các nội dung đã thực hiện: Hoàn thành việc cung cấp, kiện toàn và chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 đối với Hợp tác xã nông lâm nghiệp. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về giáo dục và đào tạo khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt mức quy định của vùng.

- Có tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt mức quy định của vùng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh của xã sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm tiếp tục theo học tại các trường trung học phổ thông và học nghề đạt 97% ($73/75$ học sinh); tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo đạt 25,2% (với $863/3.417$ người); công tác

khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn xã luôn được quan tâm thực hiện, cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên phối hợp với nhà trường để kịp thời hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nỗ lực vươn lên trong học tập.

- Các nội dung đã thực hiện: Xã đã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học đạt 97% (73/75 học sinh); Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 25,2% (với 863/3.417 người).

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về y tế khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 85% trở lên.
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
- Có tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt mức quy định từ 26,7% trở xuống.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, nâng cao chất lượng mạng lưới y tế cơ sở gắn với công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân; thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn xã. Trạm Y tế xã được xây dựng kiên cố năm 2018

- Các nội dung đã thực hiện: Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn năm 2014 và tiếp tục duy trì giữ vững các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021. 100% người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi đạt tỷ lệ 17,55% (89/507 trẻ).

- Kinh phí thực hiện: 4.042,268 triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về văn hóa khi có từ 70% thôn, bản, áp trở lên đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; thường xuyên làm tốt công tác bảo vệ, tôn tạo, phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa; đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện: Năm 2021 xã có 100% thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa” (10/10 thôn); có 1.258/1.366 hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, đạt tỷ lệ 92,1%.

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt mức quy định của vùng ($\geq 90\%$, $\geq 50\%$ nước sạch).

- Có 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Đạt xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, theo quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

- Có tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt mức quy định của vùng ($\geq 70\%$).

- Có tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt mức quy định của vùng ($\geq 60\%$).

- Có 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- + Các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã được quan tâm đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã; các khu nghĩa trang xã được quy hoạch, xây dựng 01 bãi xử lý rác thải tập trung của xã. Rác thải đã được Công ty TNHH công nghệ môi trường Tâm Hà thu gom xử lý theo quy định; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh đường làng, ngõ xóm, đường nội đồng; thu gom rác thải; tuyên truyền, vận động và hỗ trợ vốn vay để các hộ gia đình xây dựng 03 công trình vệ sinh. Trên địa bàn xã có 04 cơ sở sản xuất kinh doanh, hoạt động trong lĩnh vực chế biến lâm sản) các đơn vị đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và được Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình xác nhận.

- + Ủy ban nhân dân xã đã Ban hành Kế hoạch tuyên truyền về bảo vệ môi trường, vệ sinh đường làng ngõ xóm, các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh huy động hội viên, đoàn viên và nhân dân định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường làng, ngõ xóm, đường nội đồng; khu vực công cộng, kênh mương sạch sẽ. Chất thải rắn

trong quá trình sinh hoạt hằng ngày được các hộ gia đình phân loại tại nguồn và sử dụng biện pháp xử lý thích hợp. Đối với các thôn bản nằm dọc trực đường giao thông ĐT 188 rác thải được tập kết tại nơi quy định và được Công ty TNHH công nghệ môi trường Tâm Hà thu gom xử lý. Chất thải rắn của Trạm y tế xã được đơn vị phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định định về quản lý chất thải y tế. Hiện nay trạm đã xây dựng được bể chứa và lò đốt rác thải thông thường. Các khu dân cư đều có hệ thống tiêu thoát nước mưa và nước thải của hộ gia đình. Không có tình trạng tắc nghẽn, út đọng nước và ngập úng.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện: Số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh 1.366/1.366 hộ, đạt 100% (trong đó 73,1% số hộ gia đình sử dụng nước sạch (999/1.366 hộ); 100% cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; cảnh quan, môi trường trên địa bàn xã xanh - sạch - đẹp, an toàn; Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 98,4% (1.344/1.366 hộ); Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100% (1.107/1.107 hộ); 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (961/961 hộ gia đình).

- Kinh phí thực hiện: 10.938,0 triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Đạt theo yêu cầu quy định.

18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.
- Có 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Rà soát cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định; có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; cấp ủy, chính quyền xã, các thôn được kiện toàn kịp thời, đảm bảo công tác lãnh đạo của Đảng ở cơ sở; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện: Xã có 20/20 cán bộ, công chức đạt chuẩn; có 5/5 tổ chức chính trị xã hội theo quy định; 10/10 thôn, bản được kiện toàn kịp thời nhằm từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền từ xã đến cơ sở.

c) Tự đánh giá: Đạt yêu cầu theo quy định.

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt chuẩn tiêu chí về quốc phòng và an ninh khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững, không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống phá Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người; hàng năm Đảng bộ, chính quyền xã ban hành Nghị quyết về thực hiện nhiệm vụ công tác Công an xã, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tham gia vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm của nhân dân.

- Các nội dung đã thực hiện: Lực lượng dân quân hàng năm được xây dựng đảm bảo vững mạnh, chỉ tiêu thanh niên nhập ngũ hàng năm đạt tỷ 100% chỉ tiêu giao. Lực lượng Công an xã được quan tâm xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và hướng dẫn của ngành. Tỷ lệ số thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 100%.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu yêu cầu theo quy định.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.

Sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp, các ngành cùng với sự vào cuộc chủ động, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân các dân tộc trong toàn xã, đến nay xã Thổ Bình đã đạt 19/19 tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư như giao thông, Trường học, nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn tạo nên diện mạo mới. Thu nhập bình quân đầu người tăng lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm, cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc củng cố, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân tại địa phương.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm, chú

lĩnh vực của đời sống xã hội.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2.1. Tồn tại, hạn chế: Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã tuy đã được cải thiện và nâng cao, tuy nhiên thu nhập chủ yếu của người dân vẫn dựa vào nông, lâm nghiệp là chính, nên mức thu nhập bình quân trên đầu người chưa cao, do vậy các giải pháp để đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững, lâu dài, việc phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh cần tiếp tục quan tâm đầu tư, hỗ trợ trong thời gian tới.

Trên địa bàn xã chưa có các cơ sở ngành nghề sản xuất tiêu thủ công nghiệp, việc phát triển ngành, nghề nông thôn chưa đáp ứng được những yêu cầu đề ra. Công tác phát triển sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu thị trường.

2.2. Nguyên nhân: Công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, liên tục; vai trò chủ thể, trách nhiệm của người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được phát huy tối đa. Ý thức tự vươn lên của một bộ phận người dân chưa cao, cá biệt vẫn còn một số hộ có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

3. Bài học kinh nghiệm.

- Việc Đảng ủy xã chỉ đạo đưa nội dung thực hiện xây dựng nông thôn mới vào các kỳ sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ trực thuộc Đảng ủy đã phát huy được vai trò lãnh, chỉ đạo của chi ủy chi bộ và trách nhiệm gương mẫu trong thực hiện xây dựng nông thôn mới đối với toàn bộ đảng viên của xã; Phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức phụ trách từng tiêu chí, từng thôn bản; thành viên Ban chỉ đạo phụ trách thôn bám sát từng hộ gia đình để kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ người dân.

- Việc duy trì giao ban tuần giữa Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã với các trưởng thôn bản đã góp phần quan trọng vào việc kiểm soát tiến độ thực hiện các tiêu chí, đồng thời qua ý kiến các trưởng thôn, bản Ban Chỉ đạo huyện, xã nắm chắc được những khó khăn, vướng mắc của nhân dân, từ đó đưa ra các giải pháp giải quyết kịp thời.

- Lĩnh vực an ninh, trật tự trên địa bàn xã được giữ vững là nhờ vào việc thường xuyên xuống thôn, bản, nắm từng hộ dân để đề xuất với UBND xã có các giải pháp trong công tác phòng tránh và đấu tranh với các tệ nạn xã hội và đảm bảo giữa vững an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

- Đối với tiêu chí giảm nghèo: Xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể, phân công từng đảng viên phụ trách rà soát cụ thể hiện trạng, đánh giá khả năng và đưa ra các giải pháp cụ thể cho từng hộ; bên cạnh đó phải chủ động rà soát theo quý nhằm đánh giá tiến độ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch thời gian chi tiết, tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định kế hoạch thực hiện; tranh thủ thời gian nông nhàn của nhân dân để tập chung chỉ đạo thực hiện kênh mương, đường nội đồng theo Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Để tiếp tục công tác nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã, UBND xã Thổ Bình đề nghị:

- Ủy ban nhân dân huyện xem xét cấp kinh phí để hỗ trợ phát triển sản xuất để duy trì thực hiện và nâng cao các tiêu chí Thu nhập và Hộ nghèo trong những năm tiếp theo.

- Đề nghị các Cơ quan, ban ngành của tỉnh, huyện tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ về nhân lực, nguồn lực giúp xã trong việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Xã Thổ Bình đã thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu, tiêu chí cần tiếp tục hoàn thiện và nâng cao như: Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí số 10 - Thu nhập; tiêu chí số 11 - Hộ nghèo. Để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình đề xuất, kiến nghị như sau:

- Tiêu chí số 3 về thủy lợi: Đề nghị nâng cấp, mở rộng hệ thống kênh chính các công trình thủy lợi Phai Nà Đông, Phai Pang.

- Tiêu chí số 4 về điện: Đề nghị điện lực Nà Hang xây dựng thêm 01 trạm biến áp tại thôn Bản Phú hoặc thôn Văng Áng.

- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: Đề nghị xây dựng mới nhà văn hóa xã Thổ Bình.

- Tiêu chí số 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đề nghị cấp trên xem xét nâng cấp chợ xã Thổ Bình.

- Tiêu chí số 10, 11- Thu nhập và Hộ nghèo: Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục cấp kinh phí để hỗ trợ phát triển sản xuất để duy trì và nâng cao các tiêu chí Thu nhập và Hộ nghèo trong những năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện; (báo cáo)
- Văn Phòng Điều phối NTM huyện;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Ban Chỉ đạo XDNTM xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Vi Văn Sư

BIỂU TỔNG HỢP

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Xã THỔ BÌNH, HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG, NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 142/BC-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	DVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã
Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Đạt
	1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Đạt
TÀNG KINH TẾ - XÃ HỘI				
Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100%	100% (7,1/7,1 km)
	2.2. Đường trực thôn, bản, áp và đường liên thôn, bản, áp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	50%	97,2% (13,89/14,29 km)
Thủy lợi	2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	100% (50% cứng hóa)	68,7% (10,916/15,897 km)
	2.4. Đường trực chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	50% cứng hóa	74,1% (13,622/18,393 km)
4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	%	≥ 80% đất trồng lúa 2 vụ được tưới nước chủ động	100% (410,33/410,33 ha)
	3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Đạt
			Đạt	Đạt

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả trung bình giá của xã
Điện	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥95%	100% (1.366/1.366 hộ)
Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥70%	100%
	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt
ор сор	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt
	6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	100%
	Dáp ứng một trong hai nội dung sau:			
	7.1. Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đạt chuẩn theo quy định		Đạt	Đạt
ор сор	7.2. Có cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn, bao gồm: Siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng tổng hợp đạt chuẩn theo quy định		Đạt	Đạt
mại nông thôn	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt
hông tin và Truyền thông	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt
	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Đạt
Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Không
	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥75%	98,6% (1.347/1.366 nhà)
	TỔ CHỨC SẢN XUẤT			
Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2021 (triệu đồng/người)	Triệu đồng	≥37	37,4 triệu đồng/người

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã
Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	$\leq 12\%$	10,4% (138/1.366 hộ)
Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	$\geq 90\%$	90% (3.811/4.233 người)
Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Đạt	Đạt
	13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Đạt
NHÓM - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt
	14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	$\geq 70\%$	97% (73/75 học sinh)
	14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	$\geq 25\%$	25,2% (863/3.477 lao động)
Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	$\geq 85\%$	100% (5.989 /5.989 người)
	15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt
	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	$\leq 26,7\%$	17,55% (89/507 trẻ)
Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, áp đặt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	$\geq 70\%$	100% (10/10 thôn)
	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	$\geq 90\%$ ($\geq 50\%$ nước sạch)	100% hộ sử dụng nước sạch (73,1% nước sạch 999/1.366 hộ)
	17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	100% (4/4 cơ sở)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	DVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã
17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt		Đạt
17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt		Đạt
17.4.1. Có nghĩa trang phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt		Đạt		Đạt
17.4.2. Đáp ứng các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật về công trình nghĩa trang		Đạt		Đạt
17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt		Đạt
17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥70%		98,4% (1.344/1.366 hộ)
17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥60%		100% (1.107/1.107 hộ)
17.8. Tỷ lệ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%		100% (961/961 hộ)
THỐNG CHÍNH TRỊ				
18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt		Đạt
18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt		Đạt
18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt		Đạt
18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%		100% (5/5 tổ chức)
18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định		Đạt		Đạt

Hệ thống chính trị và
tiếp cận pháp Luật

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã
	18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Đạt
	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Đạt
Đoàn kết, an ninh, trật tự, an toàn xã hội	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không có khieu kiện đồng người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Đạt

Số: 145 /BC-UBND

Thổ Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2021 của xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

I. Tóm tắt quá trình UBND xã tổ chức lấy ý kiến tham gia

Sau khi rà soát, tổng hợp kết quả thực Chương trình nông thôn mới trên địa bàn xã về cơ bản hoàn thành 19/19 tiêu chí. Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Đoàn đánh giá để đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí và giao Ban Quản lý xã xây dựng báo cáo đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 06/12/2021 Ủy ban nhân dân xã có dự thảo báo cáo về kết quả thực hiện chương trình nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2021, đồng thời gửi dự thảo báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí của xã để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã.

Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí của xã được thông báo, công bố công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn và trên loa của các thôn từ ngày 07/12/2021 đến ngày 27/12/2021.

Từ ngày 07/12/2021 đến ngày 27/12/2021. UBND xã giao Ban Quản lý xã phối hợp với các Ban Phát triển thôn chúc công khai dự thảo báo cáo tại các thôn bằng hình thức dán công khai ở nhà văn hóa thôn đồng thời thông báo trên loa truyền thanh của thôn để nhân dân đến xem và cho ý kiến.

II. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tính đến hết năm 2021 là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

III. Ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã

1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã

- Hình thức tham gia ý kiến: Báo cáo bằng văn bản.

- Ý kiến tham gia: Nhất trí với nội dung dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chương trình nông thôn mới xã Thổ Bình, trong thời gian tới để đảm bảo, duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục đề nghị các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; trong đó gắn thực hiện 5 nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” với thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Phát huy dân chủ, dân biết,

dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, nhất là tổ chức cho nhân dân làm đường giao thông thôn nông thôn, kênh mương nội đồng;

2. Ý kiến tham gia của các tổ chức khác trên địa bàn xã: Không có ý kiến tham gia.

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã

- Số thôn đã tổ chức dán công khai dự thảo báo cáo để lấy ý kiến nhân dân là 10/10 thôn trên địa bàn xã.

- Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị nhà nước hỗ trợ vốn phát triển sản xuất.

IV. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã

Ủy ban nhân dân xã tiếp thu ý kiến và chỉ đạo thực hiện các tiêu chí đánh giá đạt nhưng cần bổ sung các chỉ tiêu để hoàn thiện; đồng thời hoàn thiện Hồ sơ cấp xã trình cấp huyện thẩm tra, trình cấp tỉnh thẩm định, xem xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Thổ Bình theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện; (báo cáo)
- Văn Phòng Điều phối NTM huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Sư

Thổ Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2021

BIÊN BẢN
Hội nghị xét, công nhận xã Thổ Bình
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ - TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPDP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020”;

Căn cứ Báo cáo 142/BC-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình về báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thổ Bình năm 2021; Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình về việc tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thổ Bình năm 2021,

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 30/12/2021 tại Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

1. Ông: Quan Văn Sỹ - Chức vụ: Bí thư đảng ủy – Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã;

2. Ông: Vi Văn Sự - Chức vụ: Phó bí thư đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã - Chủ trì cuộc họp;

3. Ông: Ma Văn Sơn - Chức vụ: Công chức Văn phòng - Thống kê - Thư ký cuộc họp.

- Các thành phần: Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã, Mặt trận tổ quốc các Tổ chức chính trị - Xã hội xã, thủ trưởng các cơ quan đóng trên địa bàn xã, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn cùng các thành viên Ban phát triển các thôn tổng số các thành viên được triệu tập dự hội nghị 80 người, có mặt 66 người, vắng 14 người.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND xã báo cáo kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã; tổng hợp báo cáo tham gia ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xã về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã.

Tại cuộc họp, các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển thôn tham dự họp nhất trí đánh giá xã Thổ Bình thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí theo bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Ngoài ra các Thành viên Ban Chỉ đạo tham gia một số ý kiến như sau:

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét cấp kinh phí để hỗ trợ phát triển sản xuất để duy trì thực hiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong những năm tiếp theo.

- Đề nghị các Cơ quan, ban ngành của tỉnh, huyện tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ về nhân lực, nguồn lực giúp xã trong việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Kết quả bỏ phiếu: 64/66 số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã Thổ Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, đạt 97%.

Biên bản kết thúc hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2021 và đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí./.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Ủy ban nhân dân xã lưu 01 bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gửi Ủy ban nhân dân huyện 01 bản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

Ma Văn Sơn

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



Võ Văn Sư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Thổ Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 144 /BC-UBND

Thổ Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang
Đến tháng 28 tháng 12 năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020

Căn cứ văn bản số: 2026/BCĐ-VPĐP, ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang V/v trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, năm 2021.

Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thổ Bình như sau:

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 đến 2021 xã Thổ Bình không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện; (báo cáo)
- Văn Phòng Điều phối NTM huyện;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Vi Văn Sư